

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 65/2018/HS-ST

Ngày: 26 - 9- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên .

Ngày 26/9/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/TLST-HS ngày 17/8/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 68/2018/QĐXXST-HS ngày 05/9/2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn S, sinh ngày 15/01/1978 tại Bình Định; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ N, ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh B, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1944; Bị cáo có vợ tên Trần Thị X, sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Thị B, sinh năm 1986 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Thị B1, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: tổ C, ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Anh Điều K, sinh năm 1971(vắng mặt).

Địa chỉ: tổ C, khu phố Đ, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thị Be, anh Điều Khánh:

Anh Điều C, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty cổ phần Kho vận T.

Địa chỉ: Cảng TC, phường C, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Bùi Quang H, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: H đường D, phường P, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huy:

Ông Phạm Thái K, sinh năm 1982 (có mặt).

Chức vụ: Đội phó đội vận tải Công ty cổ phần kho vận TC.

Địa chỉ: số G Nguyễn T, phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

Chị Thị L, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: tổ R, ấp P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/7/2017, Huỳnh Văn S điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-492.12 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R-08033 lưu thông trên quốc lộ 13 theo hướng từ huyện L, tỉnh Bình Phước đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi điều khiển xe đến khu vực ấp X, xã T, huyện H, S bật tín hiệu xin chuyển hướng rẽ vào đường đi xã M, huyện H; cùng lúc này, chị Thị B điều khiển xe mô tô biển số 93C1-140.17 chở theo Thị L lưu thông theo hướng cùng chiều chạy phía sau xe của S. Do S chuyển không quan sát nên Thị B không kịp xử lý dẫn đến va chạm, hậu quả chị Thị B và Thị L ngã xuống đường, Thị B tử vong tại chỗ, Thị L bị xây xước nhẹ.

Căn cứ kết luận giám định pháp y số 277/2017/GĐPY ngày 31/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Thị B chết do ngoại lực tác động chèn ép qua đầu gây đa chấn thương gãy xương, vỡ xương sọ, dập não dẫn đến tử vong.

Bản cáo trạng số 39/CTr-VKSHQ ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Huỳnh Văn S về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S số tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo cảm ơn gia đình của bị hại đã có lời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn bị cáo còn vợ và 02 người con nhỏ, bản thân đã có thời gian phục vụ trong quân đội mong Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ cơ sở khách quan để xác định:

Khoảng 13 giờ ngày 26/7/2017, Huỳnh Văn S điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-492.12 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-08033 lưu thông trên quốc lộ 13 theo hướng từ huyện L, tỉnh Bình Phước đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi điều khiển xe đến khu vực ấp X, xã T, huyện H, S bật tín hiệu xin chuyển hướng rẽ vào đường đi xã M, huyện H nhưng không quan sát phía sau; cùng lúc này, chị Thị B điều khiển xe mô tô biển số 93C1-140.17 chở theo Thị L lưu thông theo hướng cùng chiều chạy phía sau xe của S. Thị B không xử lý kịp làm cho xe mô tô của chị Thị B lao vào xe đầu kéo của S đang điều khiển, hậu quả chị Thị B và Thị L ngã xuống đường, Thị B tử vong tại chỗ, Thị L bị xây xước nhẹ.

Căn cứ kết luận giám định pháp y số 277/2017/GĐPY ngày 31/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Thị Ba chết do ngoại lực tác động chèn ép qua đầu gây đa chấn thương gãy xương, vỡ xương sọ, dập não dẫn đến tử vong.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Huỳnh Văn S về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với chị Thị L: Sau khi xảy ra tai nạn, chị L bị xây xước nhẹ, tuy nhiên bị cáo S đã bồi thường cho chị Thị Liên số tiền 500.000đ, chị Thị L có đơn từ chối giám định, không yêu cầu xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại thời điểm xảy ra vụ án bị cáo S là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bản thân bị cáo là tài xế chuyên nghiệp đã được cấp giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện mà bị cáo điều khiển; bị cáo biết rõ đó là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng trước khi chuyển hướng bị cáo đã không tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ cụ thể là bị cáo thừa nhận chỉ bật đèn tín hiệu xin qua đường nhưng lại không quan sát phía sau (vi phạm Điều 15 của Luật giao thông đường bộ) cho thấy hành vi của bị cáo là rất cẩu thả, chính vì sự cẩu thả của bị cáo đã gây ra hậu quả đáng tiếc.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng, sức khỏe của các chủ thể khác tham gia giao thông. Do đó, cần có hình phạt tương xứng đối với tính chất và hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị hại cũng có yêu cầu xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo kịp thời báo cáo sự việc về công ty, có sự tác động đến công ty cổ phần kho vận TC kịp thời khắc phục hậu quả với số tiền 100.000.000đ nên bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo là phạt tiền số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty cổ phần Kho vận TC đã tự nguyện giúp bị cáo S bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Người đại diện của Công ty cổ phần Kho vận TC không yêu cầu bị cáo S có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền mà công ty đã bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Thị B yêu cầu bị cáo S bồi thường thêm số tiền 10.000.000đ để gia đình chăm lo cho con của bị hại Thị B. Bị cáo S chấp nhận yêu cầu của bà Thị B nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

[2] **Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 10.000.000đ (mười triệu đồng).

[3] **Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng các Điều 604, 605, 606 và Điều 610 của Bộ luật dân sự năm 2005:

Bị cáo Huỳnh Văn Sơn có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Điều Thị T, sinh ngày 25/6/2007 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định trên số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Huỳnh Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Liêm